

KẾ HOẠCH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh
Phong trào “Bình dân học vụ số” theo Kế hoạch số 94-KH/BTGDVTW,
ngày 28/5/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương

Thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” (viết tắt là Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW); Kế hoạch số 94-KH/BTGDVTW, ngày 28/5/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” (viết tắt là Kế hoạch số 94-KH/BTGDVTW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” theo hướng đi vào chiều sâu, thực chất, tạo sức lan tỏa trong toàn xã hội; thúc đẩy chuyển đổi số địa phương, cơ quan, đơn vị. Tập trung tạo chuyển biến rõ nét về năng lực sử dụng các dịch vụ số thiết yếu của người dân và đổi mới phương thức thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên môi trường số. Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện, kỷ luật, kỷ cương trong hành động và kết quả đầu ra thực tế là yếu tố quyết định. Đổi mới phương thức triển khai theo mục tiêu, sản phẩm và kết quả cụ thể; dựa trên dữ liệu và sản phẩm đầu ra.

2. Yêu cầu

- Bám sát Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, Kế hoạch số 94-KH/BTGDVTW và kế hoạch này; khắc phục những hạn chế, bất cập trong năm đầu triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; kịp thời nhân rộng mô hình hay, cách làm sáng tạo; đồng thời, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với bối cảnh mới.

- Triển khai đồng bộ phong trào “Bình dân học vụ số” từ tỉnh đến cơ sở, bảo đảm triển khai có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các hoạt động phổ cập thực chất, gắn với nhu cầu, lợi ích của người dân. Kết quả học tập, phổ cập kỹ năng số

được đánh giá, xác nhận, tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành và hiển thị trên ứng dụng VNeID.

II- ĐỊNH HƯỚNG TRIỂN KHAI

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, ban, sở, ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở phải quán triệt và bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, xác định thực hiện Phong trào là giải pháp trực tiếp nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn về nhận thức, kỹ năng và hành vi của cán bộ, người dân trong quá trình chuyển đổi số. Việc tổ chức thực hiện cần hướng tới hỗ trợ người dân và cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hiệu quả các hệ thống, dịch vụ số, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành và phục vụ người dân trên môi trường số.

2. Tập trung triển khai Phong trào thực chất từ cấp tỉnh đến cấp xã. Trọng tâm triển khai Phong trào đặt tại cấp cơ sở, gắn trực tiếp với nhu cầu sử dụng dịch vụ số của người dân và yêu cầu thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên môi trường số.

3. Tập trung phổ cập kỹ năng sử dụng các dịch vụ số thiết yếu, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân. Phong trào cần hướng tới mục tiêu nâng cao năng lực thực hành và khả năng sử dụng hiệu quả các dịch vụ số phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân, như: sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, khai thác các nền tảng và dịch vụ số phổ biến. Kết quả triển khai Phong trào phải được đánh giá thông qua mức độ tiếp cận, tần suất và hiệu quả sử dụng dịch vụ số của người dân trên địa bàn.

4. Phát huy vai trò nòng cốt của các lực lượng trực tiếp triển khai Phong trào tại cộng đồng. Tổ công nghệ số cộng đồng, học sinh, sinh viên, cơ sở giáo dục và các lực lượng tình nguyện cần được huy động mạnh mẽ tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân. Các lực lượng này đóng vai trò hỗ trợ trực tiếp tại cơ sở, hướng dẫn người dân học tập, thực hành và sử dụng dịch vụ số. Hoạt động phải được tổ chức bài bản, thường xuyên, gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số của chính quyền cơ sở và được đánh giá trên kết quả thực tế và mức độ tham gia, sử dụng dịch vụ số của người dân.

5. Tăng cường quản lý, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện Phong trào dựa trên dữ liệu. Việc triển khai Phong trào cần gắn với khai thác hiệu quả nền tảng “Bình dân học vụ số”¹, dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng VNeID, iCamau, Trung tâm Giám sát điều hành thông minh tỉnh (IOC) và các nền tảng số liên quan để quản lý, thống kê và xác nhận kết quả.

¹(1) Nền tảng “Bình dân học vụ số” tỉnh tại địa chỉ: binhdanhocvuso.camau.gov.vn; (2) Nền tảng “Bình dân học vụ số” quốc gia tại địa chỉ: binhdanhocvuso.gov.vn.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Công tác truyền thông

Các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và người dân tham gia các khóa học trên nền tảng “Bình dân học vụ số” quốc gia nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng số, năng lực ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo phục vụ học tập, lao động, sản xuất và đời sống.

2. Phát huy vai trò của Nền tảng học trực tuyến “Bình dân học vụ số” tỉnh Cà Mau (sau đây gọi là Nền tảng)

- Duy trì vận hành, nâng cấp và hoàn thiện Nền tảng theo hướng đồng bộ, hiệu quả, thường xuyên cập nhật, bổ sung, làm giàu kho học liệu số. Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng trên Nền tảng từ các học liệu được xây dựng, đáp ứng nhu cầu học tập và nâng cao kỹ năng số của người dân, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, phổ biến kiến thức phục vụ Phong trào trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Nền tảng để làm cơ sở các cơ quan, đơn vị tổ chức, triển khai học tập trên nền tảng thuận lợi, hiệu quả bảo đảm khai thác đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh nhằm phục vụ tốt Phong trào (*hoàn thành trước ngày 30/7/2026*).

- Cân đối, bố trí nguồn ngân sách địa phương hoặc các nguồn kinh phí hợp pháp khác, bảo đảm phục vụ công tác triển khai, tập huấn và tuyên truyền Phong trào năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Xây dựng, cập nhật, hoàn thiện và đưa vào Nền tảng các khóa học chuyên đề về nhận diện và phòng tránh lừa đảo trực tuyến, tin nhắn rác, cuộc gọi mạo danh và bảo vệ thông tin cá nhân, quyền riêng tư trên không gian mạng; ứng xử văn hóa, văn minh trên mạng xã hội; nhận diện thông tin xấu, độc (*Hoàn thành trước ngày 30/10/2026*).

- Mỗi sở, ngành tỉnh chủ trì xây dựng và triển khai ít nhất 01 khóa học trên Nền tảng, tập trung phổ biến kiến thức, kỹ năng chuyên ngành thiết thực, đáp ứng nhu cầu học tập, nâng cao năng lực cho một hoặc nhiều nhóm đối tượng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Tổ chức triển khai, huy động Tổ công nghệ số cộng đồng, tham gia tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân cài đặt, đăng ký và kích hoạt tài khoản VNeID mức độ 2 (*Hoàn thành trước ngày 30/11/2026*).

- Đẩy mạnh triển khai hiệu quả mô hình “*Mỗi công dân - Một danh tính số*”, gắn với phổ cập kỹ năng số cho người dân, thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các tiện ích số và thanh toán không dùng tiền mặt. Thường xuyên rà soát, cập nhật, chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu dân cư, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường tuyên truyền, tổ chức học tập trên Nền tảng, bảo đảm cán bộ, công chức, viên chức tham gia học tập theo quy định; đồng thời khuyến khích người lao động và người dân tích cực tham gia học tập, nâng cao kỹ năng số. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm theo dõi tiến độ học tập của từng nhóm đối tượng, cập nhật kết quả học tập trên nền tảng và sử dụng dữ liệu này làm căn cứ đánh giá kết quả triển khai Phong trào tại cơ quan, đơn vị.

3. Huy động các lực lượng trực tiếp triển khai phong trào tại cơ sở

- Tập trung củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ sở. Bố trí lực lượng hỗ trợ thường xuyên tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và các điểm cung cấp dịch vụ số tập trung để hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số và dịch vụ số thiết yếu. Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, giao chỉ tiêu phù hợp cho từng Tổ công nghệ số cộng đồng, tập trung hỗ trợ người dân đăng ký tham gia học tập trên các nền tảng số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các ứng dụng số phục vụ đời sống. Thực hiện theo dõi, thống kê và đánh giá kết quả hỗ trợ thông qua dữ liệu số hoặc hồ sơ, danh sách hỗ trợ thực tế nhằm bảo đảm hiệu quả hoạt động (*Hoàn thành trong tháng 7 năm 2026*).

- Huy động sự tham gia của các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh tham gia tổ chức các lớp phổ cập kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp và cán bộ cơ sở. Phát huy trách nhiệm xã hội của các nhà trường trong việc bố trí giảng viên, giáo viên và học sinh, sinh viên tham gia trực tiếp các hoạt động cộng đồng với vai trò “đại sứ số” thuộc Tổ công nghệ số cộng đồng. Việc huy động phải gắn với kế hoạch cụ thể, phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và Ủy ban nhân dân các xã, phường. Kết quả hỗ trợ được ghi nhận làm căn cứ đánh giá phong trào tại địa phương (*Hoàn thành trong tháng 7 năm 2026*).

- Chú trọng nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho đối tượng là người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số, người dân vùng sâu, vùng xa, hải đảo. Trên cơ sở học liệu dùng chung của Phong trào, chủ động biên soạn, phát triển các tài liệu, bài giảng phiên bản đơn giản, dễ hiểu, trực quan. Chủ động phối

hợp với các doanh nghiệp công nghệ, viễn thông và các tổ chức tài trợ để hỗ trợ thiết bị đầu cuối thông minh cho người dân, bảo đảm phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau” trong tiến trình chuyển đổi số.

4. Kiểm tra, giám sát và công khai kết quả thực hiện Phong trào

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai Phong trào trong phạm vi quản lý; định kỳ rà soát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và kết quả phổ cập kỹ năng số của các nhóm đối tượng. Việc kiểm tra không chỉ dừng lại ở việc xác nhận số lớp tập huấn hoặc số hoạt động của tổ chức mà cần tập trung vào kết quả thực tế như mức độ tham gia học tập trên nền tảng, số người được ghi nhận trên VNeID, khả năng sử dụng dịch vụ số của người dân.

- Kết quả kiểm tra, giám sát được sử dụng làm căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trong triển khai Phong trào. Đồng thời làm cơ sở biểu dương, khen thưởng các mô hình hiệu quả và kịp thời chấn chỉnh các biểu hiện triển khai hình thức, chạy theo thành tích.

(Đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu trên được phân công cụ thể tại Phụ lục kèm theo).

IV- KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Phong trào được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp: Lồng ghép với các chương trình, đề án, nhiệm vụ chuyển đổi số có liên quan.

- Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội hóa, sự tham gia, hỗ trợ của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ Kế hoạch số 94-KH/BTGDVTW xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai phù hợp với tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị, hoàn thành trong tháng 7/2026; thực hiện theo tinh thần “6 rõ”: Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm và rõ thẩm quyền; hướng về cơ sở, không làm thay người dân. Chỉ đạo củng cố, phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng và tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số”. Người đứng đầu cấp ủy chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện, đưa vào nội dung kiểm điểm tập thể, cá nhân cuối năm; kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện, hằng tháng, quý, năm tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 94-KH/BTGDVTW và kế hoạch này, phân công nhiệm vụ cụ thể các sở, ban, ngành; bố trí kinh phí, hạ tầng, thiết bị;

kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Phong trào; định kỳ báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, thì các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy) để xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (b/c);
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương (b/c);
- Vụ Địa bàn VIII, Cơ quan UBKT Trung ương;
- Vụ Địa phương III,
Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc tỉnh
và tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (cvb).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Huỳnh Quốc Việt